

QUỐC HỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 16/2011/QH13

NGHỊ QUYẾT**Về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2012****QUỐC HỘI****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 14/2011/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Sau khi xem xét Báo cáo số 14/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2012; Báo cáo thẩm tra số 135/BC-UBTCNS13 ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 64/BC-UBTVQH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2012 và ý kiến của đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Tổng số thu, chi cân đối ngân sách trung ương năm 2012**

Tổng số thu cân đối ngân sách trung ương là **493.675 tỷ đồng** (bốn trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi lăm tỷ đồng). Tổng số thu cân đối ngân sách địa phương là **269.225 tỷ đồng** (hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

Tổng số chi cân đối ngân sách trung ương là **633.875 tỷ đồng** (sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi lăm tỷ đồng), trong đó có 151.633 tỷ đồng bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (chưa bao gồm khoản 2.097 tỷ đồng hỗ trợ vốn đầu tư cho các dự án, công trình cấp bách và 820 tỷ đồng hỗ trợ vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch cho từng địa phương được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết này).

Điều 2. Phân bổ ngân sách trung ương năm 2012

Phân bổ ngân sách trung ương cho từng bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương, mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 3% mức bổ sung cân đối từ ngân

sách trung ương cho các tỉnh nhận bổ sung cân đối so với năm 2011 trên cơ sở phân loại theo nhóm tỉnh.

(Kèm theo các phụ lục số 1, 2, 3 và 4)

Điều 3. Giao Chính phủ

1. Triển khai giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách và mức phân bổ ngân sách trung ương cho từng bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và thông báo đến từng đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương; quyết định phân bổ dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012 đến từng đơn vị trước ngày 31 tháng 12 năm 2011; thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; báo cáo Quốc hội về tiến độ, kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách của các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và địa phương tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XIII.

4. Chỉ đạo các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và địa phương rà soát, sắp xếp các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên; huy động, bố trí nguồn lực cho đầu tư xây dựng cơ bản; ưu tiên thu hồi vốn đầu tư ứng trước, bố trí trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản, vốn cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2012 và 2013.

Về hỗ trợ vốn đầu tư cho các dự án, công trình cấp bách của địa phương: Ngân sách trung ương tập trung hỗ trợ một phần vốn đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đối với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, chỉ cân đối được ngân sách địa phương từ 50% trở xuống, ưu tiên các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; hỗ trợ đầu tư các dự án, công trình theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; trên cơ sở các tiêu chí này, Chính phủ rà soát, xây dựng phương án phân bổ 2.097 tỷ đồng vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản cho từng địa phương, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Về hỗ trợ vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch của địa phương: Trên cơ sở đánh giá tính cấp bách, mức độ cần thiết hỗ trợ, Chính phủ xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, phương án phân bổ 820 tỷ đồng vốn hỗ trợ đầu tư cho từng địa phương, bảo đảm việc phân bổ vốn tập trung, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

5. Bố trí chi thường xuyên triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên cho các nhiệm vụ chính trị quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Điều 4. Giám sát việc phân bổ ngân sách trung ương

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc phân bổ ngân sách trung ương năm 2012 của các bộ, ngành, các cơ quan ở Trung ương và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ hai ngày 14 tháng 11 năm 2011./..

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Sinh Hùng

Phụ lục số 1
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THEO
LĨNH VỰC NĂM 2012

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2012
A	<u>TỔNG SỐ CHI NSTW</u>	(1) <u>526.132</u>
I	Chi đầu tư phát triển	95.400
1	Chi đầu tư XDCB	89.510
	- Chi XDCB	83.110
	+ <i>Vốn ngoài nước</i>	<i>16.000</i>
	+ <i>Vốn trong nước</i>	<i>67.110</i>
	- Chi Chương trình biển Đông hải đảo, cảnh sát biển	2.900
	- Đầu tư cho các dự án trọng điểm dầu khí	3.500
2	Chi xúc tiến thương mại, du lịch, đầu tư	80
3	Góp vốn cổ phần các tổ chức tài chính quốc tế	20
4	Bù chênh lệch lãi suất tín dụng ưu đãi	4.030
5	Chi cho vay chính sách (hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, nhà ở cho người nghèo, cho vay hộ đồng bào nghèo vùng ĐBSCL,...), xuất khẩu lao động 62 huyện nghèo	850
6	Chi bổ sung dự trữ quốc gia	910
II	Chi trả nợ và viện trợ	100.000
1	Chi trả nợ	98.850
2	Chi viện trợ	1.150
III	Chi phát triển các sự nghiệp KT - XH, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	277.132
1	Chi quốc phòng	70.000
2	Chi an ninh	35.000
3	Chi đặc biệt	562
4	Chi Giáo dục - đào tạo, dạy nghề	27.920
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	<i>1.545</i>
5	Chi Y tế	12.240

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2012
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	2.465
6	Chi Dân số và kế hoạch hóa gia đình	970
7	Chi khoa học, công nghệ	5.410
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	132
8	Chi Văn hóa thông tin	2.410
	<i>Trong đó chi bằng nguồn viện trợ</i>	137
9	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.220
10	Chi Thể dục thể thao	550
11	Chi lương hưu và bảo đảm xã hội	69.310
	<i>Trong đó chi bằng nguồn viện trợ</i>	100
12	Chi sự nghiệp kinh tế	20.080
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	1.219
13	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.200
	<i>Trong đó chi bằng nguồn viện trợ</i>	63
14	Chi quản lý hành chính	29.390
	<i>Trong đó chi bằng nguồn vốn vay, viện trợ</i>	555
15	Chi trợ giá mặt hàng chính sách	490
16	Chi khác	380
IV	Chi thực hiện cải cách tiền lương	43.300
V	Dự phòng	10.300
<u>B</u>	<u>CHI TỪ CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NSNN</u>	<u>46.089</u>
<u>C</u>	<u>CHI TỪ NGUỒN VAY NGOÀI NƯỚC VỀ CHO VAY LẠI</u>	<u>34.110</u>
	<u>TỔNG SỐ (A+B+C)</u>	<u>606.331</u>

Ghi chú: (1) Kể cả 107.743 tỷ đồng bổ sung cân đối từ NSTW cho NSDP, thì tổng chi NSTW năm 2012 là 633.875 tỷ đồng.